

PHỤ LỤC 1

BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO KHỞI KHAI THÁC BAY

I. BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ MỨC ĐỘ AN TOÀN CHẤP NHẬN ĐƯỢC

Stt	DANH MỤC CHỈ SỐ AN TOÀN KTB	Mục tiêu 2024	Thực hiện 2024		T06.2024		Đánh giá T06/2024	Mức độ AT chấp nhận được (AloS) năm 2024		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
1	Tỉ lệ sự cố, vụ việc ABCDE / 10,000 cb	≤ 5.20	14	3.28	4	3.46	Đạt	-	-	-
2	Tỉ lệ vụ việc mức 3 / 10,000 cb	≤ 2.35	14	2.32	2	2.02	Đạt	1.89	2.47	3.05
3	B787	≤ 2.26	0	0	0	0	Đạt	5.86	9.61	13.35
4	A350	≤ 1.80	1	2.15	1	11.31	Không đạt	3.69	6.48	9.26
5	A321	≤ 2.08	13	2.81	1	1.3	Đạt	1.97	2.8	3.61
6	ATR72	≤ 5.41	0	0	0	0	Đạt	6.75	11.42	16.08
7	Tỉ lệ vụ việc mức 2 / 10,000 cb	≤ 216	921	153	130	131	Đạt	169.92	182.94	195.95
8	B787	≤ 9.44	2	2.72	0	0	Đạt	7.6	11.67	15.75
9	A350	≤ 10.55	4	8.59	1	11.31	Không đạt	14.1	21.87	29.65
10	A321	≤ 192.15	823	178	114	149	Đạt	210.05	230.47	250.88
11	ATR72	≤ 467.50	91	415	15	295	Đạt	307.43	384.32	461.21
12	Tỉ lệ vụ việc mức 1 / 10,000 cb	≤ 1353	4691	777	664	670	Đạt	851.98	907.16	962.33
13	B787	≤ 741.75	536	639	58	536	Đạt	751.69	839.91	928.13
14	A350	≤ 662.73	139	298	13	147	Đạt	273.62	305.26	336.89
15	A321	≤ 881.48	3714	804	560	732	Đạt	930.27	989.16	1048.1

16	ATR72	$\leq$ 1943.93	247	1126	33	1118	Đạt	1258.1	1583.5	1909
	Hoạt động trong khoang khách									
17	Tỉ lệ bình quân tiêu chí không phù hợp /1 cb	≤ 1.10	-	1.05	-	-	Đạt	1.31	1.51	1.71
18	Tỉ lệ TV mở cửa MB sai quy định/ 10,000 cb	< 0.09	-	0.23	-	0.86	Không đạt	0.42	0.74	1.06
19	Tỉ lệ HK mở cửa MB sai quy định do lỗi của TV/ 10,000 cb	0	-	0	-	0	Đạt	0	0	0
	Điều hành khai thác									
20	Số lỗi cập nhật hệ thống tài liệu điện tử	10 error/ năm và không quá 01 error/ tháng	-	0	-	0	Đạt	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng
21	Quản lý và khắc phục lỗi liên quan khai thác khác biệt gồm: lựa chọn sân bay dự bị; yêu cầu nhiên liệu tối thiểu; các yêu cầu về thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác ETOPS; Khai thác sân bay biệt lập (Isolated Airport), có thể không cần có sân bay dự bị khi lập kế hoạch bay; Khai thác đường bay P500 đi châu Âu (mất áp suất, hỏng 1 động cơ khi qua vùng núi cao)	04 error/ năm và không quá 01 error/ quý	-	0	-	0	Đạt	02 error/ quý	03 error/ quý	04 error / quý

22	Số chuyến bay thiếu thông tin (thời tiết, Notam, khí tượng, thay đổi đường bay, thời gian cất/hạ) cung cấp cho tổ lái	05 chuyến / tháng	-	0	-	0	Đạt	6 chuyến/ tháng	7 chuyến/ tháng	8 chuyến/ tháng
----	---	-------------------------	---	---	---	---	-----	--------------------	--------------------	--------------------

II. QUẢN LÝ RỦI RO CÁC VẤN ĐỀ AN TOÀN KHAI THÁC BAY 2024

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2024		T06/2024
1	OCC	1	Quản lý, khắc phục lỗi cập nhật hệ thống tài liệu điện tử	1E
2		2	Quản lý và khắc phục lỗi liên quan khai thác khác biệt gồm: lựa chọn sân bay dự bị, yêu cầu nhiên liệu tối thiểu, các yêu cầu về thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác ETOPS, khai thác sân bay biệt lập (Isolated Airport), có thể không cần có sân bay dự bị khi lập kế hoạch bay, khai thác đường bay P500 đi châu Âu (mất áp suất, hỏng 1 động cơ khi qua vùng núi cao)	1E
3		3	Số lượng chuyến bay thiếu thông tin (thời tiết, Notam, khí tượng, thay đổi đường bay, thời gian cất/hạ) cung cấp cho tổ lái	1E
4	ASOC	1	Hành khách say xin được chấp nhận lên máy bay	1E
5		2	Chim và động vật hoang dã tại khu vực sân bay	2D
6		3	Sự hoạt động của hệ thống Docking Guidance	1D
7		4	Tàu bay trong quá trình lặn vào bãi đậu	1C
8		5	Tàu bay lặn nhầm đường lặn, nhầm bãi đậu	1C
9		6	Mất an toàn trên đường băng, đường lặn sân đậu cho khai thác tàu bay	1C
10		7	Vật ngoại lai ngoài sân đỗ (FOD)	2D
11	ĐB919	1	Các chuyến bay tiếp cận không ổn định dưới 1000ft (B787/A350/A321/ATR72)	
12		2	Các chuyến bay thực hiện sai hoặc không theo huấn lệnh ATC	2D

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2024		T06/2024
13		3	Các chuyến bay tới các sân bay mới, các sân bay có hạng mục sửa chữa, xây dựng mới đưa vào sử dụng (đường CHC, phương thức tiếp cận, nhà ga, ống lồng...)	1D
14		4	Taxi vào bãi đậu có hệ thống tự động ADGS (Auto Docking Guidance System)	1D
15		5	Các chuyến bay lặn nhằm đường lặn	2D
16		6	Các chuyến bay cất hạ cánh trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, gió giật, tầm nhìn giảm.	2D
17		7	Đánh giá tình huống (situational awareness): công tác chuẩn bị, nhận định, đánh giá và đưa ra quyết định của tổ lái.	2D
18		8	Các chuyến bay mất liên lạc giữa tổ lái với ATC.	1C
19		9	Các chuyến bay đá đèn taxi khi khai thác tàu to ở các sân bay nhỏ.	1D
20		10	Các chuyến bay có ECAM, EICAS xuất hiện cảnh báo, có vấn đề về Kỹ thuật máy bay (hệ thống điều khiển, động cơ tàu bay)	2D
21		11	High vertical speed before touch down, Short Flare, Bounced Landing, Firm Landing với $G > 1.7$	3D
22		12	Cất cánh, hạ cánh: Góc tấn cao trong quá trình cất cánh (Pitch high at Take-off); High slope during landing, below 50ft	2E
23		13	Chặng bay có FDP quá 18h ĐI MỸ thường lệ (A350/B787)	2D
24		14	Thay đổi tên đường lặn, vệt lặn vị trí đỗ tại Cảng HKQT Nội Bài	2D
25		15	Tăng giới hạn gió cạnh trong khai thác (hạ cánh)	1D
26		16	Khai thác với phi công độ tuổi trên 60	1D
27		17	Thay đổi trong dữ liệu khai thác bay (Lido Charts); Thay đổi trong tài liệu khai thác bay (FOM, SOP)	2D
28	ĐTV	1	Tiếp viên mở cửa máy bay sai quy trình	1C
29		2	Hành khách mở cửa máy bay sai quy định do lỗi Tiếp viên	1C
30		3	Hành khách hút thuốc lá	1D
31		4	Hành khách gây rối	1D
32		5	Hành khách sử dụng thiết bị điện tử (PED) tại các thời điểm của chuyến bay	1D
33		6	Báo cáo mệt mỏi của tiếp viên trên chuyến bay	1D
34		7	Tiếp viên kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay chưa đúng quy trình	1C
35		8	Tiếp viên kiểm tra trang thiết bị an toàn trước chuyến bay chưa đúng quy trình	2D
36		9	Tiếp viên không đảm bảo hành lý xách tay của khách cất đúng quy định	1C

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2024		T06/2024
37		10	Tiếp viên không kiểm tra phanh xe đẩy/thay thế xe đẩy khi hỏng hóc	2D
38		11	Tiếp viên thực hiện chưa đúng quy trình gây thương tích cho khách trong quá trình phục vụ	1D
39	TTHL	1	Tỷ lệ học viên Phi công trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E
40		2	Tỷ lệ học viên Tiếp viên trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E

PHỤ LỤC 2

B787 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
High rate of descent during approach, between 1000 and 500 feet	Level 1	9.24	1E
Speed high during approach at 50 feet	Level 1	9.24	1E

A350 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	22.62	2E

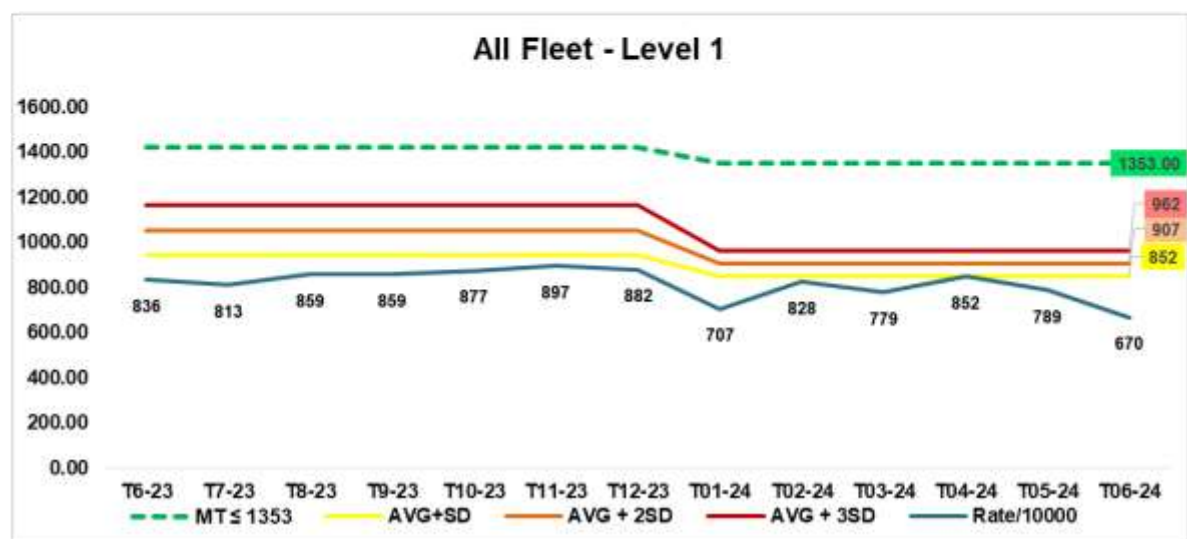
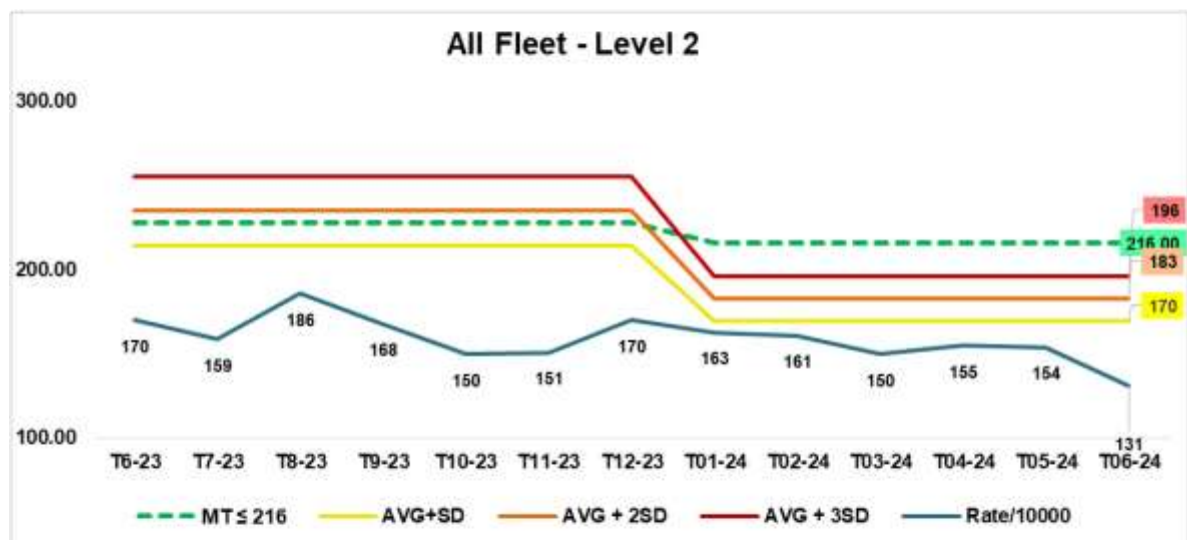
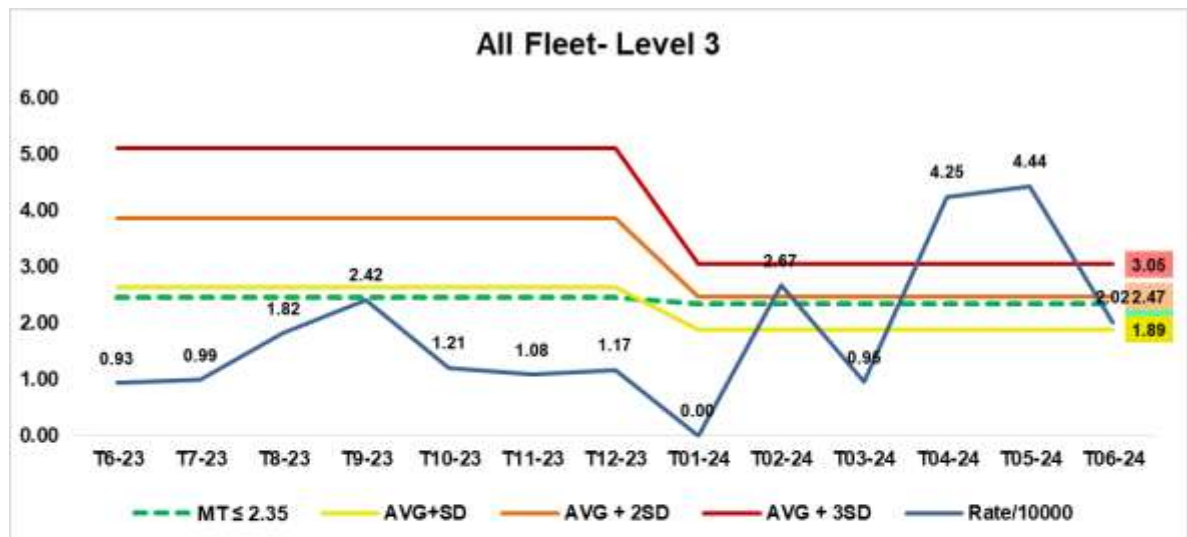
A321 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
High rate of descent during approach, between 1000 and 500 feet	Level 1	6.55	1E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 1	5.24	1E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 2	1.31	1D
Late configuration setting at landing	Level 2	2.62	1D
Loc deviation during approach	Level 1	1.31	1E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	3.93	1E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	2.62	1D
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	2.62	1E

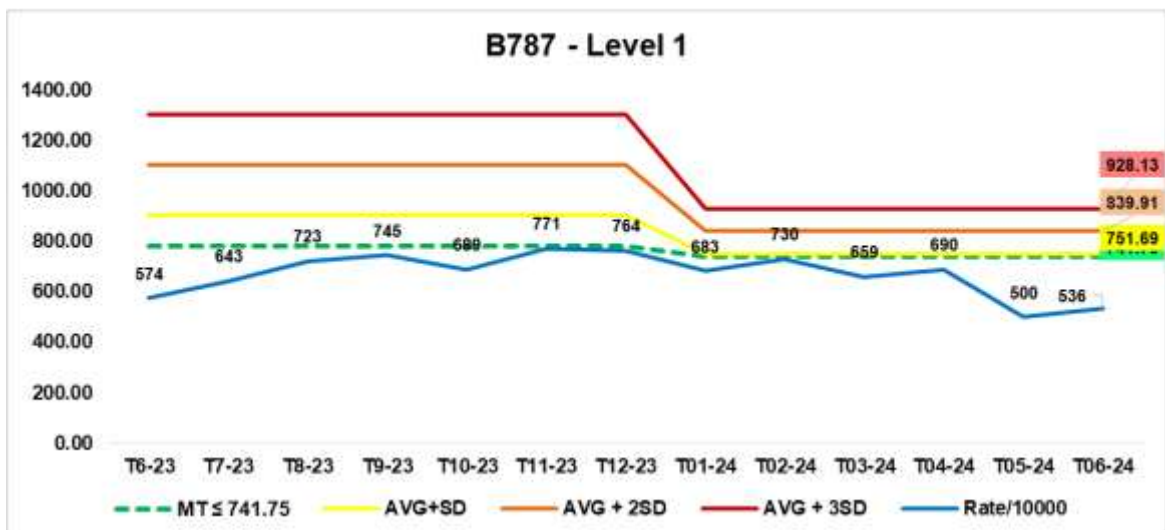
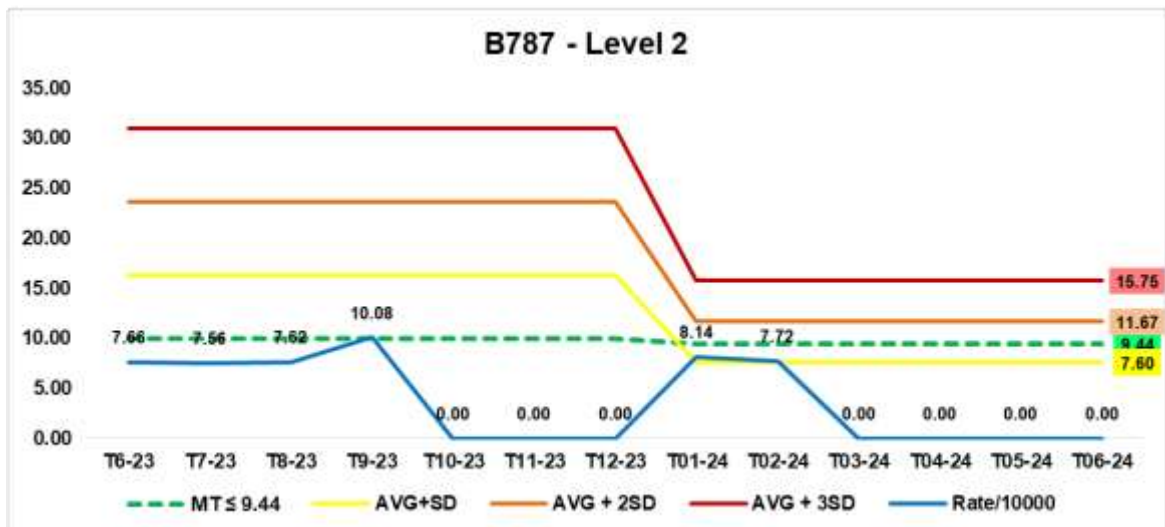
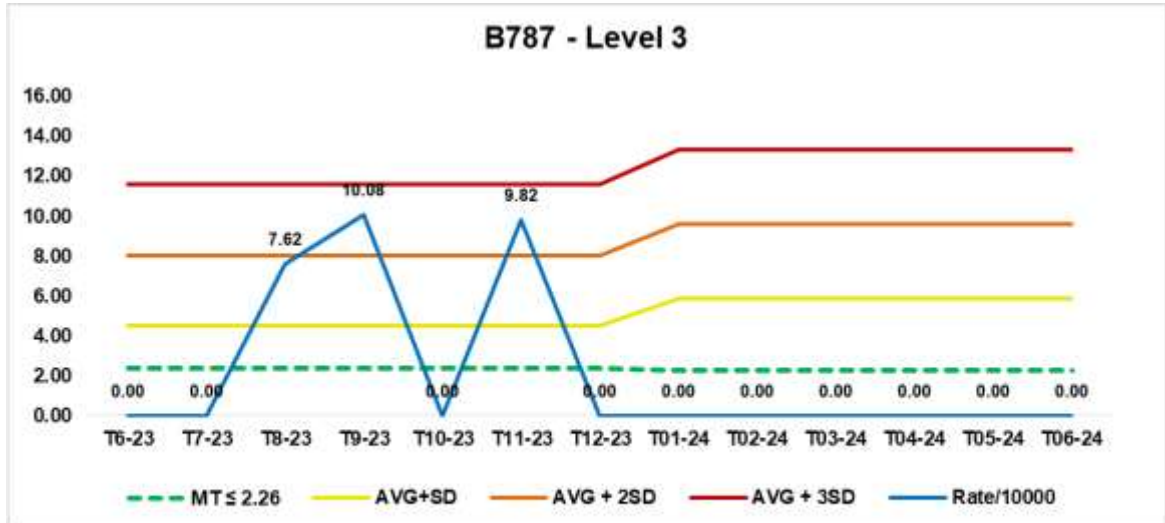
ATR72 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	30.86	3D

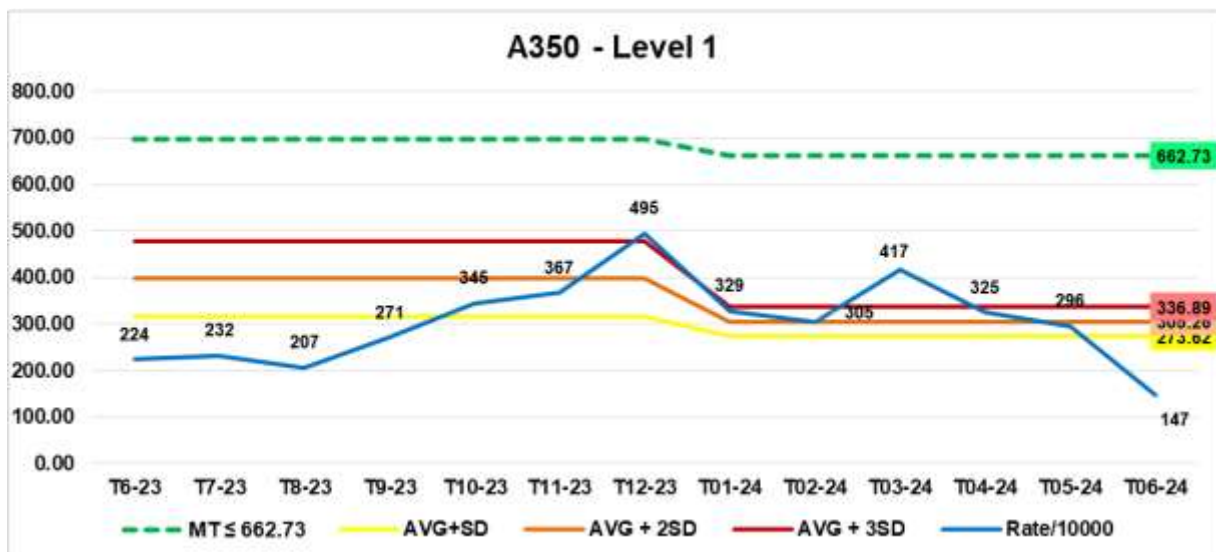
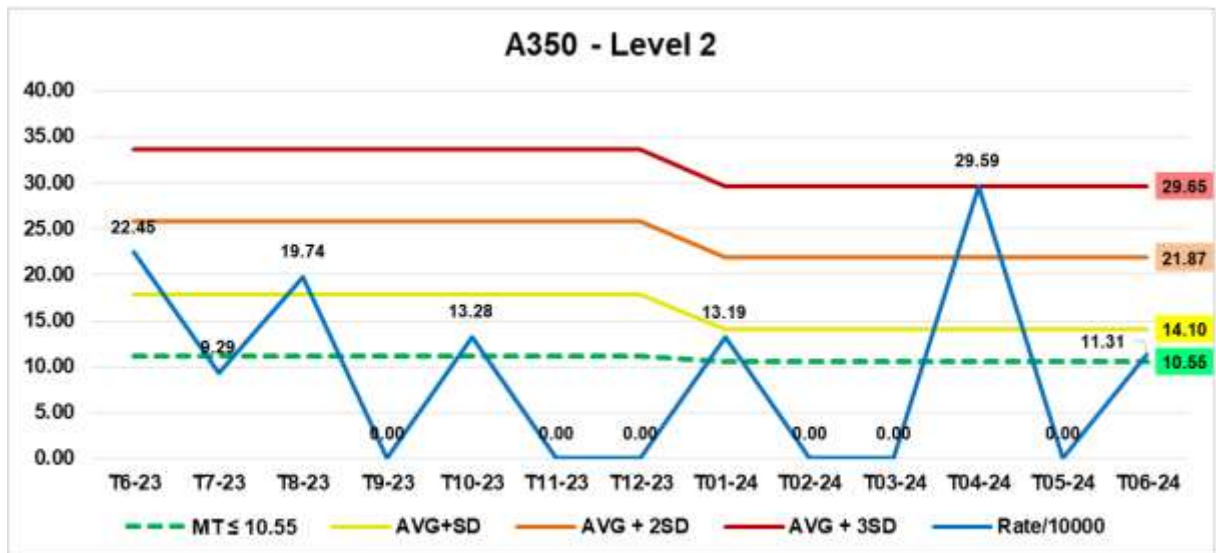
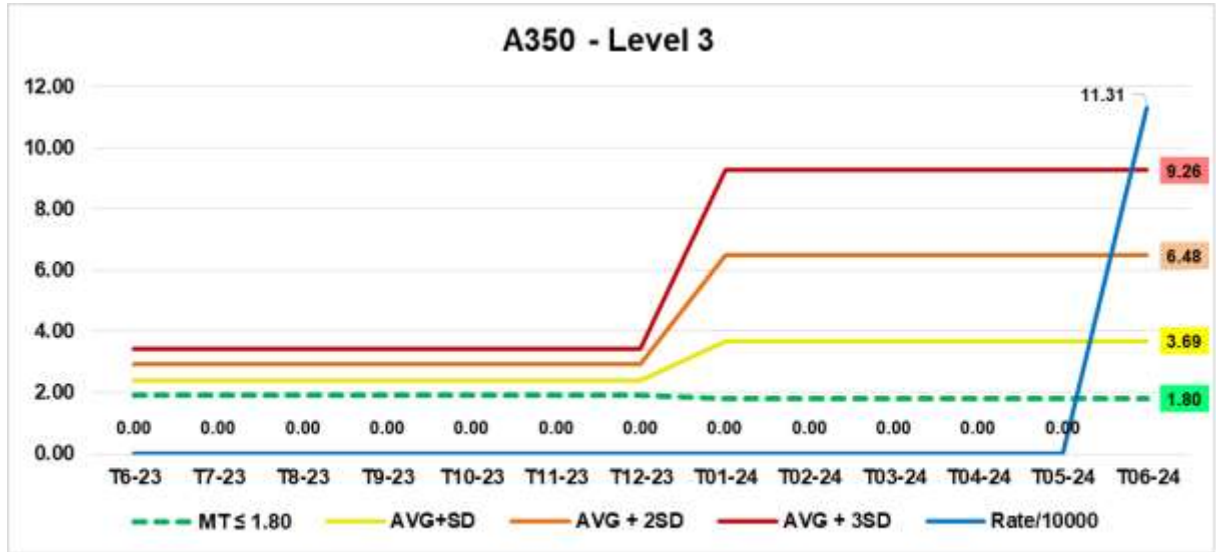
PHỤ LỤC 3
Các đội bay tháng 06/2024



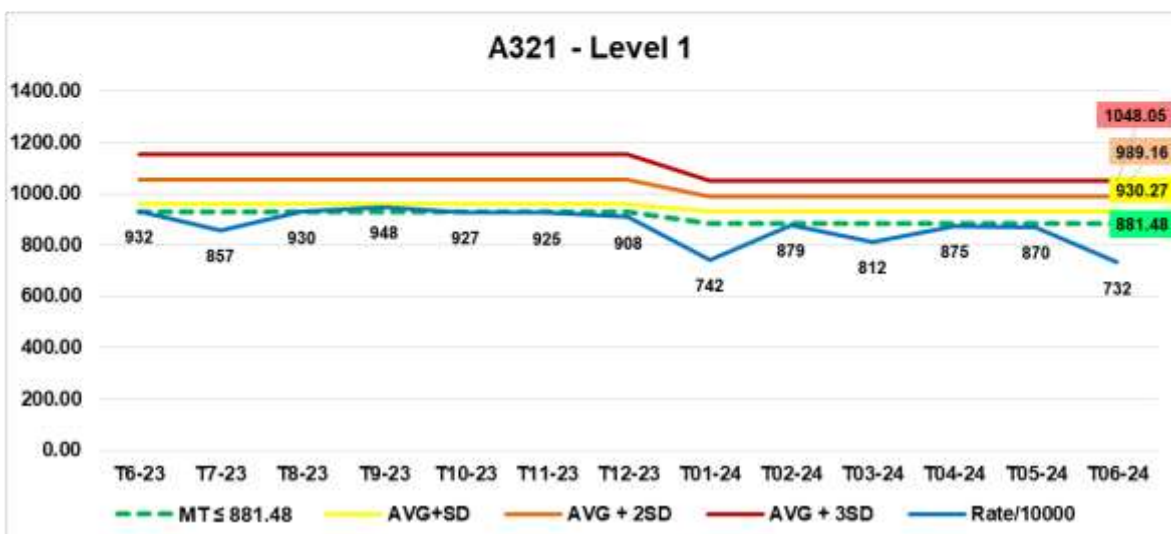
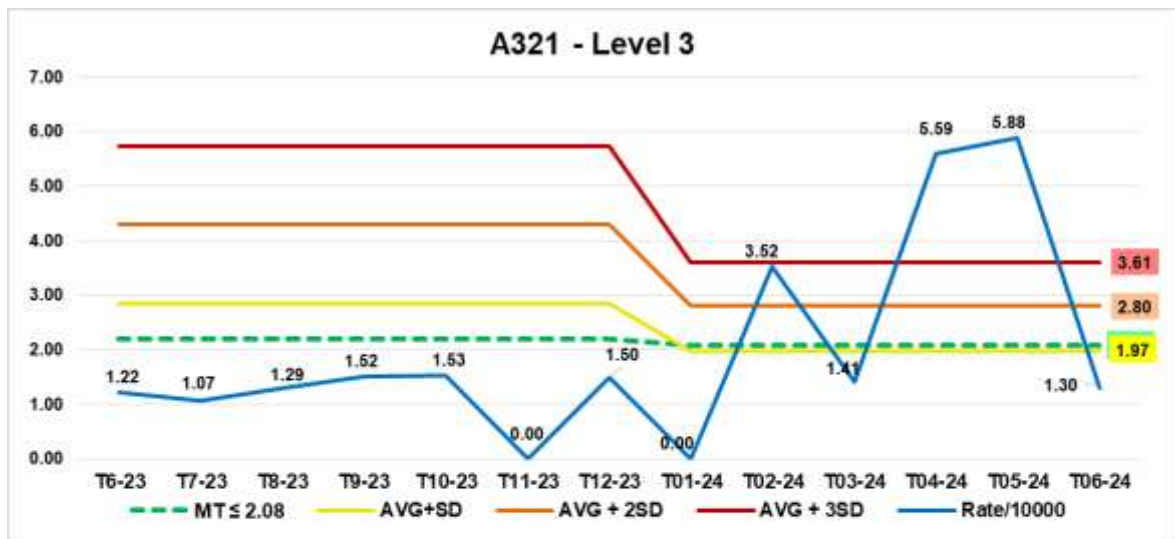
Đội bay B787 tháng 06/2024



Đội bay A350 tháng 06/2024

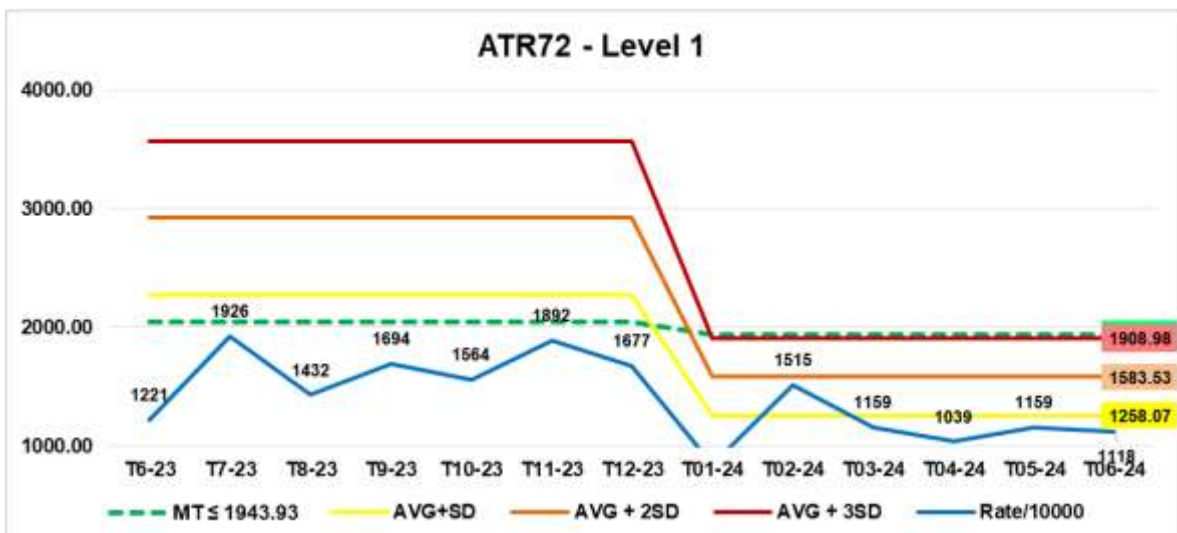
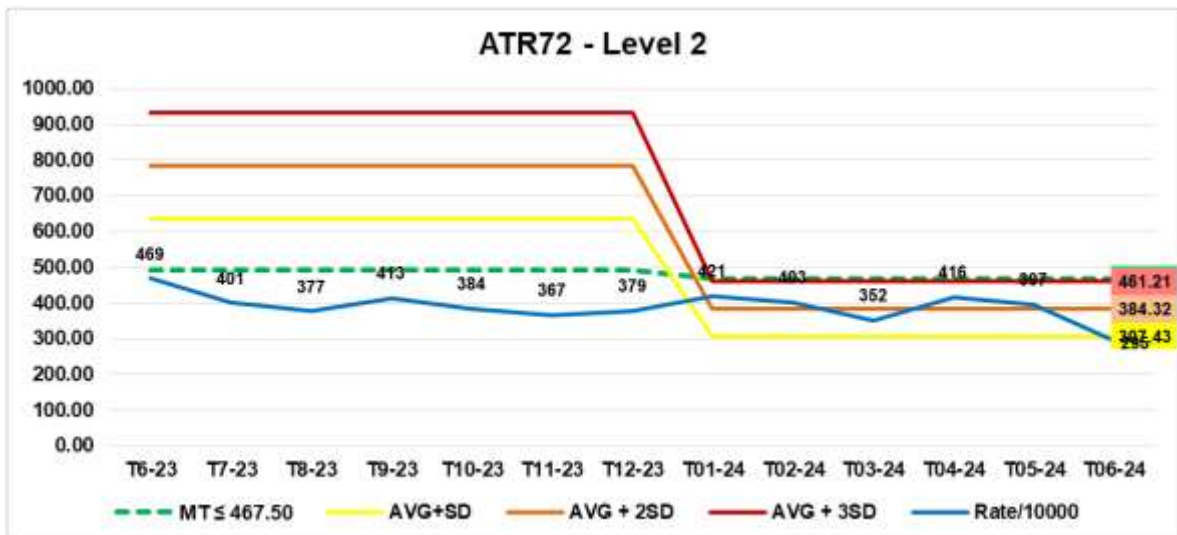
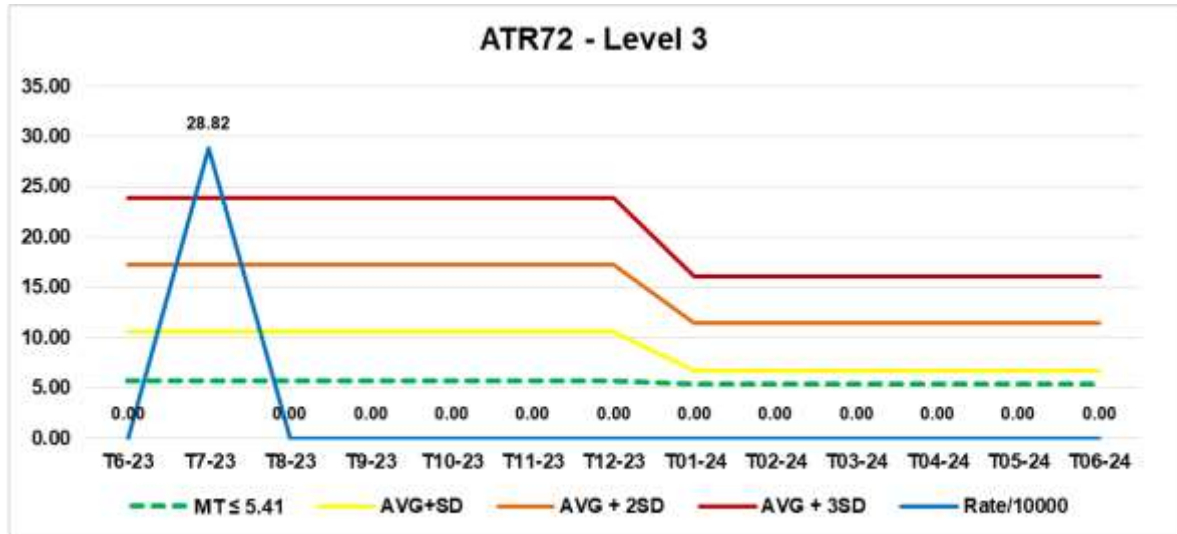


Đội bay A321 tháng 06/2024



PHỤ LỤC 4 (TIẾP)

Đội bay ATR72 tháng 06/2024



PHỤ LỤC 4
Nội dung công việc giao các đơn vị

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
1	ĐTV phối hợp DVHK làm việc về vấn đề điều chỉnh cơ cấu tiếp viên trên đường bay HAN-SYD/MEL, báo cáo LĐ TCT	ĐTV, DVHK	T07/2024
2	ATCL tiếp tục phối hợp cùng ĐTV, đối tác Rolls Royce và AITS triển khai tích hợp dữ liệu giữa hệ thống AQD và Cabinbook.	ATCL, ĐTV	T07/2024
3	ĐTV làm việc với Ban KT về vấn đề niêm phong túi đựng áo phao dự phòng người lớn, trẻ em	ĐTV	T07/2024
4	ĐB, TTĐHKT xây dựng chỉ số KPI báo cáo tự nguyện (trên hệ thống AQD)	TTĐHKT	T07/2024
5	TTĐHKT triển khai huấn luyện, đào tạo CBNV về văn hóa báo cáo, thực hiện viết các báo cáo tự nguyện.	TTĐHKT	
6	Ban KT triển khai lắp rèm ngăn cách khu vực nghỉ ngơi của TV trên các chuyến bay A321 có chia ca nghỉ (đi Ấn Độ, Nhật/Hàn về ngay)	Ban KT	
7	Các CQĐV đánh giá tình hình thực hiện bộ chỉ số AT của đơn vị mình, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh mục tiêu hoặc thay đổi bộ chỉ số AT phù hợp với tình hình thực tế.	ĐB, TTĐHKT, ĐTV	T9/2024